

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 251/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Tuyết C, sinh năm 1991; Nguyên quán: thôn XQ, xã ĐB, huyện UH, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: thôn NH, xã LH, huyện UH, thành phố Hà Nội.

***/ Bị đơn:** Anh Đỗ Chí C, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: thôn NH, xã LH, huyện UH, TP. Hà Nội.

***/ Người làm chứng:** Ông Đỗ Ngọc C1, sinh năm 1962 và bà Kiều Thị Tình, sinh năm 1963; Đều có nơi ĐKKHKT: thôn NH, xã LH, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Chị C, anh C, ông C1 và bà Tình đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị Tuyết C là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đỗ Chí C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH năm 2012. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên

nhân là do tính tình không hợp nhau, phong cách, lối sống cũng khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, anh C ham chơi bời, không lo tu chí làm ăn, không đỡ đần tôi về mặt kinh tế, không chăm sóc vợ con và gia đình, sống vô trách nhiệm; do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay đã được 3 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy, vợ chồng chị sống ly thân đã quá lâu, chị không còn tình cảm với anh C, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn anh C để ổn định cuộc sống mới của chị.

Về con chung: anh chị có 02 con chung: Đỗ Ngọc Trường G, sinh ngày 13/11/2013 và Đỗ Ngọc HL, sinh ngày 06/9/2016; hiện nay cháu đang ở với chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện nay, chị đang làm lao động tự do, thu nhập bình quân hàng tháng là 10.000.000 đồng/tháng. Nhưng vì là lao động tự do nên chị không có giấy tờ xác nhận thu nhập để nộp cho Tòa án. Chị đi làm sáng đi tối về nên có đủ thời gian và điều kiện chăm sóc con.

Về tài sản chung, C nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì C việc của chị cũng rất bận, vừa đi làm vừa chăm con nhỏ nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa chị với anh C. Chị không còn giấy tờ, tài liệu nào để nộp bổ sung thêm cho Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết cho chị được ly hôn anh C và được nuôi con chung. Chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa án và cũng xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Đỗ Chí C: Không có ý kiến trình bày gì.

Theo biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, ông Đỗ Ngọc C1 và bà Kiều Thị Tình là người làm chứng trình bày: về mối quan hệ ông bà là bố mẹ đẻ anh Đỗ Chí C. Anh C và chị C tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã LH và gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống hai anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C cũng có phần ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị C cũng đã cố gắng thu vén và vay mượn để trả nợ cho anh C nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày một tăng dần, căng thẳng trầm trọng hơn do tiền nợ của anh C ngày một nhiều lên. Vì mâu thuẫn căng thẳng nên chị C và anh C đã sống ly thân 02 năm nay. Nay chị C có đơn xin ly hôn anh C, quan điểm ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh C chị C có 02 con chung: Đỗ Ngọc Trường G, sinh ngày 13/11/2013 và Đỗ Ngọc HL, sinh ngày 06/9/2016. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với chị C. Khi Tòa giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh C hiện đang sống cùng nhà với ông bà, nhưng anh C bận đi làm đến tối mới về, nên anh C không lên Tòa án làm việc được. Ông bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C ngay trong ngày.

Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương xã LH cung cấp: Chị Nguyễn Thị Tuyết C là người gốc ở thôn XQ, xã DB, huyện UH, thành phố Hà Nội, tự nguyện kết hôn với anh Đỗ Chí C và có đăng ký tại UBND xã LH ngày 28/8/2012. Sau khi kết hôn chị C chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống nhà anh C tại thôn NH, xã LH, huyện UH, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng anh C chị C cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ, chỉ biết hai vợ chồng sống ly thân khoảng 02 năm nay. Chị C không sống cùng anh C nữa. Chị C và anh C có 02 con chung: Đỗ Ngọc Trường G, sinh ngày 13/11/2013 và Đỗ Ngọc HL, sinh ngày 06/9/2016. Nay, chị C có đơn xin ly hôn anh C, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết.

Anh C hiện đang sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông Đỗ Ngọc C1 và bà Kiều Thị Tình ở thôn NH, xã LH, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, chị C, anh C, ông C1 và bà Tình đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị C được ly hôn với anh C; giao cả hai con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị C phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết C làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh C đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng thông qua ông C1 bà Tình là bố mẹ anh C có trình bày với Tòa là do anh C bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được, chị C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết C và anh Đỗ Chí C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện UH ngày 28/8/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị C trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, anh C ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân 2 năm nay, chị C cương quyết xin được ly hôn với anh C. Phía anh C trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh C không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng. Thông qua ông C1 bà Tình là bố mẹ đẻ anh C được biết vợ chồng anh C chị C có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C ham chơi cờ bạc nên chị C sống ly thân với anh C đã 3 năm. Anh C bận đi làm nên không lên tòa án làm việc được.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh C với chị C là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị C, xử cho chị C được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh C và chị C có 02 con chung là Đỗ Ngọc Trường G, sinh ngày 13/11/2013 và Đỗ Ngọc HL, sinh ngày 06/9/2016. Hiện tại, cả hai cháu đều đang ở với chị C. Chị C có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được nuôi dưỡng cả hai con chung và chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét, hiện nay con chung đang ở với chị C, con chung Đỗ Ngọc Trường G đã được 9 tuổi và cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ; anh C không có mặt ở Tòa để trình bày nguyện vọng, hiện nay chị C đang làm lao động tự do, có thu nhập 10.000.000 đồng/tháng, chị C có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên giao cả con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị C không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và C nợ chung: Chị C không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị C phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết C được ly hôn anh Đỗ Chí C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết C và anh Đỗ Chí C có 02 con chung là: Đỗ Ngọc Trường G, sinh ngày 13/11/2013 và Đỗ Ngọc HL, sinh ngày 06/9/2016. Giao cả hai con chung Nguyễn Thị Tuyết C và Đỗ Chí C cho chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Sau ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d-ỡng, giáo dục con thì ng-ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng-ời đó.

3. Về tài sản, C sức, C nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết C không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057608 ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục THADS huyện □ng Hoà;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa